

# NHỮNG KIẾN THỨC CẦN BIẾT VỀ TPP

TS. ĐOÀN TRANH

ĐẠI HỌC DUY TÂN

## 1. Lịch sử

Hiệp định hợp tác Kinh tế chiến lược Xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Strategic Economic Partnership Agreement – còn gọi là TPP) là một Hiệp định thương mại tự do nhiều bên, được ký kết với mục tiêu thiết lập một mặt bằng thương mại tự do chung cho các nước khu vực châu Á Thái Bình Dương. Hiệp định này được ký kết ngày 3/6/2005, có hiệu lực từ 28/5/2006 giữa 4 nước Singapore, Chile, New Zealand, Brunei (vì vậy Hiệp định này còn gọi là TPP4).

Tháng 9/2008, Hoa Kỳ tỏ ý định muốn đàm phán để tham gia TPP. Sau đó (tháng 11/2008), các nước khác là Australia, Peru, Việt Nam cũng thể hiện ý định tương tự. Tháng 10/2010, Malaysia chính thức thông báo ý định tham gia đàm phán TPP.

Năm 2010, 2 Vòng đàm phán TPP cấp cao đã được tiến hành với sự tham gia của 4 nước thành viên cũ và 4 nước mới. Ngoài ra còn có một cuộc đàm phán giữa kỳ vào tháng 8/2010 tại Peru và một đàm phán vừa tiến hành tại Brunei (4-8/10/2010) tuy nhiên hiện chưa có thông tin cụ thể về 2 đàm phán này.

Ngày 13/11/2010, Việt Nam tuyên bố tham gia vào TPP với tư cách thành viên đầy đủ.

## 2. Các bên đàm phán

Cho đến nay đã có 08 nước đã tham gia vào 2 Vòng đàm phán chính thức của TPP, bao gồm: Australia, Brunei, Chile, New Zealand, Peru, Singapore, Hoa Kỳ và Việt Nam. Tháng 10/2010, Malaysia mới thông báo ý định tham gia đàm phán TPP

Trong tương lai, số lượng các Bên tham gia đàm phán có thể thay đổi tùy theo tình hình và quan điểm ở mỗi nước, ví dụ:

- Hoa Kỳ đã có quyết định chính thức của Obama trong việc tham gia TPP, tuy nhiên Cơ quan Đại diện Thương mại Hoa Kỳ vẫn đang rất vất vả trong việc thuyết phục các nhóm lợi ích trong nước rằng TPP này có lợi cho Hoa Kỳ để giành được sự ủng hộ của họ. Ngoài ra, để TPP được thông qua và có hiệu lực, cả Hạ viện và Nghị viện Hoa Kỳ phải thông qua văn bản thực thi (chứ không

được theo thủ tục “Rút gọn” (fast-track) với khả năng can thiệp hạn chế của Nghị viện như trước đây). Vì thế chưa ai biết trước về khả năng Nghị viện Hoa Kỳ thông qua hay không TPP. Hơn nữa, về phía cơ quan hành pháp Hoa Kỳ, mặc dù Tổng thống đã quyết định chính thức tham gia đàm phán TPP nhưng chưa có bất kỳ dấu hiệu nào về quyết tâm hoàn thành đàm phán TPP trong nhiệm kỳ của mình (theo một số chuyên gia thì đây dường như là một biểu tượng cho công chúng thấy về tinh thần tự do hóa thương mại của chính quyền Obama mà thôi).

- Một số nước khác đang cân nhắc việc tham gia TPP nhưng chưa có quyết định chính thức về việc này ( Canada, Hàn Quốc...)

### **3. Tính chất cam kết**

Về nguyên tắc, mức độ “tự do hóa” trong các nội dung cam kết là điểm để phân biệt các Hiệp định thương mại tự do (Free Trade Agreements - FTA) với các hiệp định mở cửa thương mại thông thường.

Đối với Hoa Kỳ, việc mở cửa thị trường các đối tác lại là vấn đề được đặc biệt nhấn mạnh (và nước này, như trong các trường hợp khác, lại đang có vai trò lớn trong định hướng đàm phán TPP). Vì vậy TPP với sự tham gia của Hoa Kỳ được suy đoán là một thỏa thuận thương mại trong đó các bên sẽ phải đưa ra những cam kết mạnh, mở cửa rộng hơn nhiều so với các cam kết trong WTO

### **4. Tình hình đàm phán**

- Hai vòng đàm phán (vào tháng 3 và tháng 6/2010) đã được tiến hành giữa 8 bên. Ngoài ra, còn có một cuộc đàm phán giữa kỳ vào tháng 8/2010 tại Peru và một đàm phán vừa tiến hành tại Brunei (4-8/10/2010) tuy nhiên hiện chưa có thông tin cụ thể về 2 đàm phán này;

- Các bên đã chỉ định cán bộ tham gia 10 nhóm đàm phán cấp chuyên viên về thương mại hàng hóa phi nông sản, nông nghiệp, các tiêu chuẩn vệ sinh dịch tễ, dịch vụ viễn thông, dịch vụ tài chính, hải quan, xuất xứ hàng hóa, mua sắm công, môi trường, xây dựng năng lực thương mại;

- Các vấn đề được đàm phán trong 2 Vòng vừa qua mới chỉ tập trung vào những nội dung mang tính thủ tục, cấu trúc mà chưa đi vào đàm phán các lĩnh vực thực chất theo ngành, đặc biệt là:

+ *Việc tham gia của các bên đàm phán mới*

+ *Xử lý mối quan hệ giữa các FTA cũ đang tồn tại giữa các nước tham gia đàm phán và TPP mới:*

Ý kiến ban đầu là để TPP tồn tại song song với các FTAs đã có và các nước phải đáp ứng các nghĩa vụ trong các FTA lẫn TPP.

Vấn đề khó khăn là việc tiếp tục các đàm phán cắt giảm thuế quan trong TPP mới như thế nào (Đàm phán thay thế hoàn toàn danh mục cắt giảm thuế quan đang có trong các FTA giữa các nước thành viên? Chỉ đàm phán cắt giảm thuế quan giữa các thành viên chưa có FTA với nhau? Đàm phán TPP mới độc lập với các FTA giữa các bên nhưng chỉ áp dụng sau khi các FTA liên quan đã hoàn thành lộ trình thực thi?). Hoa Kỳ, Việt Nam, Chile cho rằng không nên xem xét lại các FTA (nói cách khác, đàm phán TPP sẽ là đàm phán mới) trong khi Australia, New Zealand và Singapore lại ủng hộ quan điểm ngược lại.

Dường như đã có sự thống nhất ban đầu về việc sẽ đàm phán lại cả gói về các vấn đề như dịch vụ, đầu tư, các biện pháp vệ sinh dịch tễ, hàng rào kỹ thuật đối với thương mại, mua sắm công và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ.

+ *Các vấn đề về vệ sinh dịch tễ (SPS) và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)* : Liên quan đến quan ngại của Hoa Kỳ về vấn đề thịt bò (nguy cơ bò điên) và các quy định hạn chế nhập khẩu thịt gà, thịt lợn và một số loại trái cây.

+ *Lao động và môi trường* : Cải thiện tình trạng môi trường và lao động ở các nước thông qua việc thiết lập, thực thi tốt các quy định liên quan; không sử dụng các quy định về lao động và môi trường để hạn chế bất hợp lý thương mại và đầu tư

+ *Giải quyết tranh chấp* : Chủ yếu xoay quanh vấn đề nhà đầu tư nước ngoài có thể kiện Chính phủ nước nhận đầu tư ra một thiết chế trọng tài thương mại quốc tế không.

+ *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và mua sắm công* : Hoa Kỳ có xu hướng tiếp tục các yêu cầu liên quan đến vấn đề này như trong các FTA mà Hoa Kỳ đã ký.

## 5. Phạm vi đàm phán

Do hiện tại chưa có quyết định chính thức về các vấn đề sẽ được đưa ra thảo luận và cam kết trong khuôn khổ TPP nên chưa thể xác định chính xác phạm vi đàm phán.

Tuy nhiên, có thể suy đoán phần nào về phạm vi của TPP mới trên cơ sở xem xét 2 yếu tố:

- Phạm vi của TPP4 (TPP ký kết năm 2005 giữa 4 nước): Vì TPP mới được đàm phán trên cơ sở đã có TPP4 nên đây có thể là nền cho đàm phán TPP mới; và
- Xu hướng đàm phán các FTA gần đây của Hoa Kỳ: Do Hoa Kỳ là đối tác đàm phán lớn nhất và cũng là động lực lớn nhất thúc đẩy đàm phán TPP mới nên suy đoán là quan điểm của nước này sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả đàm phán TPP.

### 1) Về phạm vi của TPP4

- Cắt giảm thuế quan theo lộ trình từ 2006 đến 2015
- Các vấn đề thương mại phi thuế quan như xuất xứ hàng hóa, các biện pháp phòng vệ thương mại, các biện pháp vệ sinh dịch tễ, hàng rào kỹ thuật đối với thương mại, sở hữu trí tuệ, mua sắm công, chính sách cạnh tranh
- Các vấn đề phi thương mại như hợp tác trong lĩnh vực môi trường, lao động
- Chưa bàn đến các vấn đề đầu tư, dịch vụ tài chính

### 2) Về xu hướng đàm phán FTA của Hoa Kỳ

Thông qua các FTA đã ký của Hoa Kỳ (đặc biệt là NAFTA), Hoa Kỳ đã thiết lập một hệ thống “tiêu chuẩn vàng” (“gold standards”) cho các FTAs của mình và có xu hướng tăng cường những quy định này trong các FTA tương lai (bao gồm cả TPP – Hoa Kỳ đã bày tỏ quan điểm rằng Hoa Kỳ muốn TPP là một “FTA của thế kỷ 21” với các “tiêu chuẩn” cao hơn so với các FTA trước). Cụ thể, FTA mà Hoa Kỳ sẽ ký có thể có các nội dung sau:

- Thuế quan: Cắt giảm hầu hết các dòng thuế, thực hiện ngay hoặc thực hiện với lộ trình rất ngắn

- Dịch vụ: Tăng mức độ mở cửa các lĩnh vực dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tài chính
- Đầu tư: Tăng cường các quy định liên quan đến đầu tư nước ngoài và bảo vệ nhà đầu tư
- Quyền sở hữu trí tuệ: Tăng mức độ bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ
- Bảo vệ tính mạng, sức khỏe: Tăng mức độ bảo vệ thông qua các quy định khắt khe hơn về vệ sinh dịch tễ và rào cản kỹ thuật;
- Cạnh tranh và mua sắm công: Tăng cường cạnh tranh, đặc biệt trong lĩnh vực mua sắm công
- Các vấn đề lao động: đặc biệt là các vấn đề về quyền lập hội (công đoàn), quyền tập hợp và đàm phán chung của người lao động, quy định cấm sử dụng mọi hình thức lao động cưỡng bức, quy định cấm khai thác lao động trẻ em, quy định không phân biệt đối xử trong lực lượng lao động.

*Sưu tầm từ nguồn VCCI*